TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐST – DS	*Thuận An, ngày 14 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhâm

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Thiện

2. Ông Đoàn Anh Minh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan, Kiêm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 216/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà NTM, sinh năm 1977; thường trú: 140/49 đường LĐT, P6, Quận GV, Thành phố HCM; trú tại: 195/5A nhà nghỉ GICB, đường LT 102, khu phố HL, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD, có mặt.

- Bị đơn: Ông NMH, sinh năm 1985; thường trú: 13/3Đ khu phố HL, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông NHL, sinh năm 1990; thường trú: Thôn XT, xã ĐM, huyện ĐM, tỉnh ĐN; địa chỉ liên hệ: 331 THĐ, khu phố TA, phường ĐH, thành phố DA, tỉnh BD có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông NVH, sinh năm 1949; thường trú: 13/3Đ khu phố HL, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Mẫn, sinh năm 1980; trú tại: 15/7A khu phố LT, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông NHL, sinh năm 1990; thường trú: Thôn XT, xã ĐM, huyện ĐM, tỉnh ĐN; địa chỉ liên hệ: 331 THĐ, khu phố TA, phường ĐH, thành phố DA, tỉnh BD có mặt.

Ông NVL, sinh năm 1954; thường trú: 13/3A khu phố HL, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bà BTV, sinh năm 1961; thường trú: 13/3B khu phố HL, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bà HTC, sinh năm 1957; thường trú: 13/3A khu phố HL, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bà NTR, sinh năm 1966; thường trú: 13/3 khu phố HL, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ông NVT, sinh năm 1976; thường trú: 13/3A khu phố HL, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ông BVL, sinh năm 1980; thường trú: 13/3B khu phố HL, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bà NTKH, sinh năm 1982; thường trú: 55/43 đường TL19, khu phố 3B, phường TL, Q12, Thành phố HCM.

- Ông TTT, sinh năm 1982; thường trú: thường trú: 13/3B khu phố HL, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ông NHH, sinh năm 1987; thường trú: 49/7F khu phố LT, phường phường LT, thành phố TA, tỉnh BD, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bà NTNP, sinh năm 1988; thường trú: 13/3 khu phố HL, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD, vắng mặt.

- Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà ĐTHN – Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân phường Lái Thiêu, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa và trước khi vào phần tranh luận, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp đòi đất cho ở nhờ. Tại phiên tòa các ông bà NVH, NVL, BTV, HTCNTR, NVT, BVL, NTKH, TTT, NNH, NTNP, Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương, Ủy ban nhân dân phường Lái Thiêu là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên nội dung thỏa thuận của các đương sự không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự có tên trên. Xét thấy thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Ông NMH đồng ý di dời đồ đạc cá nhân và trả lại cho bà NTM những tài sản sau: 01 căn nhà kết cấu mái tôn, tường gạch có gác xép, trần la phông, nền gạch men có

diện tích 80,2m^2; 01 đồng hồ điện; 01 đồng hồ nước; hàng rào sắt và tường gạch xây kiên cố có tô trát; 01 cổng sắt và quyền sử dụng đất diện tích theo đo đạc thực tế 129,5m^2 (có 43,2m^2 ODT thuộc HLATĐB) thửa 530, tờ bản đồ số 541 tọa lạc tại khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS 13083 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/5/2020, có tứ cận như sau:

+ Hướng Bắc: Giáp đường Lái Thiêu 96.

+ Hướng Nam: Giáp nhà ông BVM.

+ Hướng Đông: Giáp nhà ông BVL.

+ Hướng Tây: Giáp nhà ông BVT (bà DTB).

có sơ đồ bản vẽ kèm theo.

- Về quyền lưu cư trên đất: Ông NTM và bà NTM thống nhất ông NMH được lưu cư trên đất đến ngày 23/01/2022.

- Bà NTM đồng ý hỗ trợ cho ông NMH số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng).

Về thời hạn thanh toán: Bà NTM và ông NMH thống nhất bà Minh giao số tiền trên cho ông H vào ngày 24/01/2022.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về chi phí đo đạc định giá: Bà NTM tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí đo đạc, định giá đã nộp.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông NMH phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho ông H số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp số 0053506 ngày 08/01/2021.

Hoàn trả cho bà NTM số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp số 0047400 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Vũ Thị Nhâm